|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| **Môn:** | **Tiếng việt** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5) |
| **Tiết CT:** | **187** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Tư ngày 19/3/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 95 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong nửa đầu học kì II.
* Ôn luyện về điệp từ, điệp ngữ. HS nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; biết sử dụng điệp từ, điệp ngữ khi viết văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc); phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Nên chọn văn bản đọc ngoài SGK Tiếng Việt 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Anh phi công ơi- GV yêu cầu học sinh nêu cảm nhận :Bạn nhỏ ước mơ làm gì? Nêu ước mơ của em?- Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS vận động múa hát.- HS chia sẻ ước mơ.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập - thực hành:**- Mục tiêu:- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. Mỗi học sinh đọc diễn cảm một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 95 - 100 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học trong nửa đầu học kì II..- Nêu được tác dụng của điệp từ ,điệp ngữ trong đoạn văn,đoạn thơ.- Viết được một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**- GV gọi HS đọc yêu cầu A.- GV gọi HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.- GV nhận xét cách đọc của HS, nhắc nhở các HS còn đọc vấp, ngắt nghỉ câu chưa đúng. Khen ngợi và tuyên dương các HS đọc tốt. | - HS đọc.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập sử dụng điệp từ,điệp ngữ****a. Bài 1:**- GV yêu cầu HS đọc BT 1. - GV mời HS làm việc cá nhân, tìm các điệp từ,điệp ngữ và nêu tác dụng của chúng.- GV mời HS chia sẻ và chữa.a) Các điệp từ: tre, giữ, anh hùng. Tác dụng: khắc họa đậm nét hình ảnh cây tre, nhấn mạnh giá trị và vai trò của cây tre. (GV có thể bổ sung: Biện pháp điệp từ khiến hình ảnh cây tre hiện lên vô cùng đẹp đẽ. Cây tre chính là đại diện cho những phẩm chất và giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam).b) Các điệp ngữ: con bướm vàng. Tác dụng: Điệp ngữ thứ nhất khắc hoạ hình ảnh con bướm vàng bay đến, mỗi lúc một rõ dần và cảm xúc yêu thích, háo hức của “em” khi đón chờ con bướm vàng xinh đẹp bay đến. Điệp ngữ thứ hai khắc hoạ hình ảnh con bướm vàng bay đi, mỗi lúc một xa dần và cảm xúc luyến tiếc của “em” khi nhìn con bướm vàng xinh đẹp bay đi.- GV nhận xét, chốt đáp án.**b. Bài 2** - Gọi HS đọc BT 2 - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?* GV yêu cầu HS suy nghĩ và viết bài
* GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết ,đố bạn chỉ ra điệp từ,điệp ngữ đã sử dụng

Ví dụ:Ước mơ của em là được trở thành một bác sĩ. Làm bác sĩ, em có thể khám và chữa bệnh cho mọi người trong gia đình, làm bác sĩ em sẽ giúp đỡ được những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Em sẽ học tập thật chăm chỉ, không ngừng cố gắng để đạt được ước mơ của mình.-GV nhận xét. | - 1HS đọc.- HS làm bài cá nhân- HS chia sẻ bài làm.HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến ( nếu có).* HS lắng nghe
* 1HS đọc.

- Viết được một đoạn văn ngắn nói về ước mơ của em, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.-HS suy nghĩ và làm vào vở.* HS chia sẻ trước lớp:

- HS lắng nghe, đổi chéo VBT chữa bài. |
| **3. Hoạt động vận dụng** - Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập. - Để thực hiện được ước mơ của mình,từ bây giờ em cần làm gì?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo. | - HS trình bày.-HS trả lời- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………